

Số: 134/BC-HĐND

Cà Mau, ngày 13 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Cà Mau được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI. Ngày 11/5/2026, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Cà Mau được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Kết quả thẩm tra, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 09/12/2025, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND về Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Cà Mau được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, trên cơ sở cụ thể hóa quy định tại Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND, có những khó khăn, vướng mắc và bất cập cần phải sửa đổi, bổ sung, cụ thể: (1) một số quy định bảng giá đất phi nông nghiệp để áp dụng chưa phù hợp thực tế, có nhiều cách hiểu khác nhau, khó áp dụng; (2) một số đoạn, tuyến đường, khu tái định cư, khu dân cư đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng nhưng có có trong Bảng giá hiện hành; (3) một số đoạn, tuyến đường có tên đường không trùng khớp với thực địa; (4) giá một số đoạn, tuyến đường chưa phù hợp khu vực lân cận; (5) một số đoạn, tuyến đường bị trùng lặp (quy định 02 lần) hoặc không có tên trên thực địa.

Tại khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai quy định “3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định Bảng giá đất, công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026; **sửa đổi, bổ sung bảng giá đất khi cần thiết**”.

Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị

quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai quy định như sau:

“2. Các trường hợp sửa đổi bảng giá đất, bao gồm:

a) Khi sửa đổi hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này mà hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường này cao hơn mức tối đa hoặc thấp hơn mức tối thiểu. Mức tối đa, mức tối thiểu của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

b) Khi có thay đổi địa giới đơn vị hành chính, tên khu vực, vị trí, tên đường, phố, đoạn đường trong bảng giá đất mà không ảnh hưởng đến giá đất trong bảng giá đất;

c) Do yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai và quản lý giá đất mà không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và b khoản này.

3. Các trường hợp bổ sung bảng giá đất, bao gồm:

a) Bổ sung giá đất của các khu vực, vị trí, đường, phố chưa có tên trong bảng giá đất hiện hành;

b) Bổ sung giá đất tại nơi tái định cư tại chỗ quy định tại khoản 6 Điều 3 của Nghị quyết số 254/2025/QH15”.

Từ tình hình thực tế và các quy định, cơ sở nêu trên cho thấy, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Cà Mau được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 ***là cần thiết và đúng thẩm quyền***, làm căn cứ để tính các nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024.

b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15.

- Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

c) Nội dung cơ bản của Nghị quyết trình thẩm tra

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định về giải thích từ ngữ.
- Sửa đổi, bổ sung giá đất đối với 23 đoạn, tuyến đường trong Bảng giá đất.
- Sửa đổi tên gọi và giới hạn đối với 115 đoạn, tuyến đường trong bảng giá đất.
- Bổ sung 65 đoạn, tuyến đường chưa có trong Bảng giá đất.
- Hủy bỏ đối với 16 đoạn, tuyến đường trong Bảng giá đất.
- Sửa đổi, bổ sung một số quy định về bảng giá đất phi nông nghiệp.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu đã thảo luận, đề nghị cơ soạn thảo giải trình, làm rõ thêm một số nội dung của dự thảo Nghị quyết, như sau:

+ Về tờ trình của UBND tỉnh: Đề nghị bổ sung đầy đủ những khó khăn, vướng mắc, bất cập, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND; bổ sung nguyên nhân sửa đổi, bổ sung đối với từng đoạn, tuyến đường, làm thông tin cho đại biểu nắm, quyết định.

+ Về nội dung dự thảo Nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, cập nhật tên đoạn, tuyến đường; điểm đầu, điểm cuối; giá đất đảm bảo chính xác, phù hợp với tình hình thực tế, dễ nhận biết và áp dụng. Đồng thời, bổ sung quy định về hiệu lực thi hành Nghị quyết và điều khoản chuyển tiếp đối với các trường hợp đang thực hiện theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND.

+ Ngoài ra, còn một số góp ý về cách trình bày, từ ngữ, câu chữ nhằm hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

- Ý giải trình, tiếp thu của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu tất cả ý kiến đại biểu, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục rà soát, cập nhật, hoàn chỉnh nội dung tờ trình và dự thảo Nghị quyết, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua theo quy định.

Các ý kiến thảo luận của đại biểu được cơ quan soạn thảo giải trình, tiếp thu, làm rõ, được đại biểu thống nhất.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

a) Về tính hợp hiến: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp và không trái với các quy định cụ thể của Hiến pháp năm 2013, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

b) Về tính hợp pháp: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp, đảm bảo tính hợp pháp theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Về tính thống nhất với hệ thống pháp luật: Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành¹.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính. Việc ban hành Nghị quyết nhằm mục đích làm cơ sở pháp lý thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024.

5. Nguồn lực tài chính, nguồn lực đảm bảo thi hành Nghị quyết

Qua xem xét hồ sơ trình, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy cơ quan chủ trì soạn thảo đã dự kiến điều kiện đảm bảo thi hành khi Nghị quyết được ban hành.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

a) Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở thống nhất lập danh mục xây dựng Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh², Sở Nông nghiệp và Môi trường được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy trình, thời gian và thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành³.

¹ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

² Tại Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 22/4/2026.

³ Hồ sơ trình thẩm tra, gồm: (1) Tờ trình số 327/TTr-UBND ngày 10/5/2026 của UBND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Cà Mau áp dụng từ ngày 01/01/2026; (2) dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Hồ sơ Bảng giá đất được Hội đồng thẩm định bảng giá đất tỉnh thẩm định và hồ sơ dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình và có báo cáo kết quả thẩm định, đủ điều kiện trình kỳ họp.

7. Quan điểm, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách

Trên cơ sở thảo luận của đại biểu và báo cáo giải trình, làm rõ của lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với những ý kiến đóng góp của đại biểu đề tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện, áp dụng các quy định Bảng giá đất; đồng thời, cho rằng dự thảo Nghị quyết được xây dựng nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương ***là rất cần thiết và thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh***⁴.

Việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Cà Mau áp dụng từ ngày 01/01/2026, làm căn cứ để tính các nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai, thực hiện các quy định về đất đai.

16/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh áp dụng từ ngày 01/01/2026; (3) Báo cáo số 609/BC-SNNMT ngày 28/4/2006 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thuyết minh sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026; (4) bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, xây dựng nghị quyết điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh; (5) Công văn số 4634/HĐTĐ-STC ngày 08/5/2026 của Hội đồng thẩm định về việc thông báo kết quả thẩm định sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Cà Mau áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026; (6) Báo cáo số 690/BC-SNNMT ngày 08/5/2006 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định; (7) Báo cáo số 605/BC-STP ngày 08/5/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh; (8) Báo cáo số 692/BC-SNNMT ngày 08/5/2006 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (9) một số văn bản khác có liên quan.

⁴ Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định: ***“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bảng giá đất, công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026; sửa đổi, bổ sung bảng giá đất khi cần thiết”***.

Theo định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định:

“2. Các trường hợp sửa đổi bảng giá đất, bao gồm:

- a) Khi sửa đổi hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này mà hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường này cao hơn mức tối đa hoặc thấp hơn mức tối thiểu. Mức tối đa, mức tối thiểu của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;
- b) Khi có thay đổi địa giới đơn vị hành chính, tên khu vực, vị trí, tên đường, phố, đoạn đường trong bảng giá đất mà không ảnh hưởng đến giá đất trong bảng giá đất;
- c) Do yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai và quản lý giá đất mà không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và b khoản này.

3. Các trường hợp bổ sung bảng giá đất, bao gồm:

- a) Bổ sung giá đất của các khu vực, vị trí, đường, phố chưa có tên trong bảng giá đất hiện hành;
- b) Bổ sung giá đất tại nơi tái định cư tại chỗ quy định tại khoản 6 Điều 3 của Nghị quyết số 254/2025/QH15”.

Để nắm tình hình thực tế, cung cấp thông tin cho đại biểu tham khảo, cho ý kiến, lãnh đạo Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã tham gia Đoàn khảo sát do Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức khảo sát tại một số địa phương trên địa tỉnh. Tại các buổi khảo sát thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã kiến nghị và cơ quan chủ trì soạn thảo, các địa phương thống nhất, tiếp thu, điều chỉnh trong Bảng giá đất.

Việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất lần này được cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổ chức lấy ý kiến nhiều lần và được lãnh đạo UBND các xã, phường thống nhất và được Hội đồng thẩm định thống nhất thông qua.

Về phương pháp định giá đất các loại đất trong Bảng giá đất được cơ quan chủ trì soạn thảo và đơn vị tư vấn thực hiện chủ yếu theo phương pháp so sánh, quy định tại Điều 4 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó, đơn vị tư vấn thực hiện trên cơ sở kết quả điều tra khảo sát, thu thập thông tin giá đất thị trường trên địa bàn 32 xã, phường (*với tổng số điểm điều tra thực tế là 265 điểm*), đảm bảo mức tối thiểu có 3 phiếu thu thập thông tin tại mỗi vị trí, khu dân cư tập trung đối với đất ở. Tại mỗi điểm điều tra, căn cứ kết quả phiếu điều tra, mức giá đất của các đoạn, tuyến đường được xác định bằng bình quân số học đối với các giá đất ước tính của thửa đất cần định giá và được xác định bằng cách điều chỉnh giá đất của từng thửa đất so sánh do các yếu tố khác nhau của các thửa đất so sánh với thửa đất cần định giá. Ngoài việc điều tra giá đất ngoài thị trường, đơn vị tư vấn đã tham khảo các giá đất cụ thể, giá đất tính tiền sử dụng đất và lấy ý kiến của các địa phương. Hồ sơ trình được cơ quan trình thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP và Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Qua Hội nghị thẩm tra, các cơ quan, đơn vị tiếp tục phối hợp, rà soát, cập nhật, thống nhất lại số liệu, điều chỉnh, bổ sung thông tin các đoạn, tuyến đường trong Bảng giá các loại đất theo ý kiến góp ý. Do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh: (1) Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về áp dụng bảng giá đất cho phù hợp với tình hình thực tế; (2) Sửa đổi (điều chỉnh tăng, giảm giá đất) đối với 23 đoạn, tuyến đường; (3) Sửa đổi tên gọi và giới hạn đối với 115 đoạn, tuyến đường; (4) Bổ sung giá của 65 đoạn, tuyến đường chưa có trong Bảng giá đất; (5) Hủy bỏ đối với 16 đoạn, tuyến đường trong Bảng giá đất. Sau khi sửa đổi, bổ sung, trên địa bàn tỉnh có 6.104 đoạn, tuyến đường được quy định giá trong Bảng giá đất.

Ngoài ra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất ý kiến góp ý của đại biểu quy định trong dự thảo Nghị quyết về điều khoản chuyển tiếp để làm cơ sở trong việc áp dụng và quy định thời gian hiệu lực của Nghị quyết.

Sau khi Nghị quyết được thông qua, đề nghị UBND tỉnh thực hiện công bố, công khai Bảng giá đất lần đầu để áp dụng từ ngày 01/01/2026 theo đúng quy định. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường rà soát, tham mưu, trình cấp thẩm quyền đặt tên các tuyến đường đã được đầu tư cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh, để điều chỉnh tên điểm đầu, điểm cuối của đoạn, tuyến đường cho phù hợp, thuận tiện

trong việc tra cứu, áp dụng. Chủ động rà soát các đoạn tuyến, đường có biến động trên thị trường so với Bảng giá đất hiện hành thì đề xuất điều chỉnh hệ số theo quy định; rà soát, đề xuất bổ sung giá đất đối với các đoạn, tuyến đường đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng nhưng chưa được quy định trong Bảng giá đất hiện hành tại từng vị trí. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn khẩn trương tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức tối đa, mức tối thiểu của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

Nội dung dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và tình hình, điều kiện thực tế địa phương; hồ sơ, thủ tục đầy đủ, đủ điều kiện trình kỳ họp HĐND tỉnh theo quy trình. Các nội dung góp ý được cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết. Kính trình đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- LDVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Trang Thông tin điện tử;
- Phòng CT. HĐND;
- Lưu: VT, LT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yến